

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (120 - )/DA21NNAC

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4.....23

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-107

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|----------------------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 110421063 | Kim Phene            | 04/08/2002 | Nam  |        |         |          |                 |        |                    | CT         |
| 2   | 110421207 | Nguyễn Hà Kiều Phong | 25/06/2003 | Nam  |        |         |          |                 |        |                    | CT         |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....20.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50%; Điểm KT:.....50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Son Son La

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (120 - )/DA21NNAA

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/ 4 / 23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....17.1.10.7.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/Mã đề | Chữ ký                                                                                | Đôi tượng SV | Ghi chú |
|-----|-----------|----------------------|------------|------|--------|---------|----------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------|
| 1   | 110421098 | Nguyễn Thị Bảo Trang | 06/09/2003 | Nữ   | 8,0    | 3.8     | 5,9      | 005         |  |              |         |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

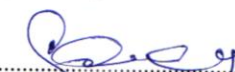
  
Nguyễn Hoàng Tinh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 28... tháng 4..... năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

  
Trần Sơn Lâm

Cán bộ kiểm tra:.....

  
Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (139 - )/DA21THB

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....4...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....1771-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV         | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký                                                                                | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|----------------------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------|
| 1   | 114321175 | Trần Thị Tú<br>Quyên | 17/11/2003 | Nữ   | 7,8    | 4,5     | 6,2      | 009             |  |                    |            |

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ...01.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hồng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..28.. tháng ..4.. năm ..2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (144 - )/DA21DB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV             | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|--------------------------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 115621102 | Thượng Thị Thanh<br>Thảo | 24/09/2003 | Nữ   |        |         |          |                 |        |                    | NL         |

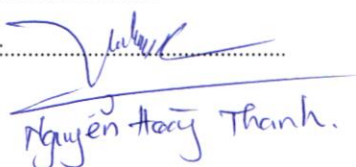
Tổng số sv, hs trên danh sách:.....01.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

  
Nguyễn Hào Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày .....28..... tháng .....4..... năm .....2023.....

Cán bộ ghi điểm:.....  
  
Sơn Sơn La

Cán bộ kiểm tra:.....  
  
Nguyễn Thị Lanh

**Danh Sách Ghi Điểm**  
**Kết thúc học phần-Lần 2**  
Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (144 - )/DA21SPTK

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71.107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV | Ngày sinh | Phái       | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đổi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|--------------|-----------|------------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 118221017 | Diệp Thái Ly | Đa        | 12/01/2003 | Nam    |         |          |                 |        |                    | NL         |

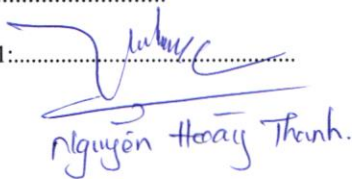
Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ...00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

  
Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

  
Sơn Sơn Lê

Cán bộ kiểm tra:.....

  
Nguyễn Thị Lành

**HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ****Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (144 - )/DA21TSA

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....17/1-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV  | Ngày sinh | Phái       | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|---------------|-----------|------------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 110321061 | Châu Lâm Nhật | Thiên     | 12/06/2003 | Nam    | 7,0     | /        | /               | /      | /                  |            |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ...00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Lên Sơn La

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (144 - )/DA21TSB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17...../.....4...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: D71-107

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV        | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|---------------------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 110321080 | Dương Bạch Nhã Uyên | 12/09/2003 | Nữ   |        |         |          |                 |        |                    | NL         |

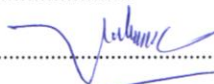
Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

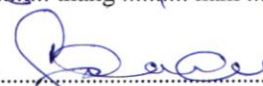
  
Nguyễn Hào Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50.%; Điểm KT: 50.%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

  
Phan Văn Lã

Cán bộ kiểm tra:.....

  
Nguyễn Thị Lành

**HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ****Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (144 - )/DA21TYB

CBGD: Nguyễn Võ Thu An (00810)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....18...../.....4...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV | Điện | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|--------------|------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 111321145 | Huỳnh Công   | Điện | 26/09/2003 | Nam  |        |         |          |                 |        |                    | NL         |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ..00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày ..28.. tháng ..4.. năm ..2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Sơn Sơn Ba

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ****Danh Sách Ghi Điểm****Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (147 - )/DA21TTA

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4...../.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....D71-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV | Đức | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|--------------|-----|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 110121015 | Nguyễn Anh   | Đức | 28/11/2003 | Nam  | ✓      | ✓       | ✓        | ✓               | ✓      |                    | CT         |
| 2   | 110121090 | Trần Chánh   | Quý | 09/06/2003 | Nam  | 7,5    | ✓       | ✓        | ✓               | ✓      |                    | CT         |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: ..00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh

Cán bộ ghi điểm:.....

Pon Pon La

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (141\_11 - )/DA21THC

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4.....23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi: 1771-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV   | Vy | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/ Mã đề | Chữ ký | Đối tượng SV | Ghi chú |
|-----|-----------|----------------|----|------------|------|--------|---------|----------|--------------|--------|--------------|---------|
| 1   | 114321304 | Thạch Thị Thảo | Vy | 02/04/2003 | Nữ   |        |         |          |              |        |              | CT      |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Pon Pon La

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành

**Danh Sách Ghi Điểm**

**Kết thúc học phần-Lần 2**

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Số tín chỉ: Chủ nghĩa xã hội khoa học (180052)

Học phần: 2

Nhóm/Lớp: (115 - )/DA21NN

CBGD: Nguyễn Thị Ái Mỹ (00338)

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

.....17/.....4...../23.....

Hình thức đánh giá:.....

Phòng thi:.....071-107.....

| STT | Mã SV     | Họ và tên SV | Ngày sinh  | Phái | Đ.TBQT | Điểm KT | Tổng kết | Số tờ/<br>Mã đề | Chữ ký | Đôi<br>tượng<br>SV | Ghi<br>chú |
|-----|-----------|--------------|------------|------|--------|---------|----------|-----------------|--------|--------------------|------------|
| 1   | 114721018 | Đoàn Thị Sĩ  | 07/07/2003 | Nam  | 8,0    | /       | /        | /               | /      |                    |            |

Tổng số sv, hs trên danh sách:.....

Tổng số sv, hs dự đánh giá: .....00.....

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....

Tổng số tờ:.....

Cán bộ coi thi 1:.....

Nguyễn Hoàng Thanh.

Cán bộ coi thi 2:.....

Điểm QT:.....50.....%; Điểm KT:.....50.....%

Trà Vinh, Ngày 28 tháng 4 năm 2023

Cán bộ ghi điểm:.....

Son Son La

Cán bộ kiểm tra:.....

Nguyễn Thị Lành